Câu **1**: [TH]

Hãy chọn đáp án đúng  
2 k m 5 d a m = … d a m .

A. 205

B. 25 C. 250 D. 2005

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết: 1 k m = 100 d a m  
Lời giải  
2 k m = 200 d a m nên 2 k m 5 d a m = 200 d a m + 5 d a m = 205 d a m**

Câu **2**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
4 h m 2 d a m = … d a m

A. 42

B. 402 C. 420 D. 240

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**1 h m = 10 d a m .  
Lời giải  
Theo lí thuyết ta có: 4 h m = 40 d a m nên 4 h m 2 d a m = 42 d a m .

Câu **3**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống  
62 d a m × 2 = [[124]] d a m  
66 h m : 3 = [[22]] h m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Khi thực hiện phép tính các số đo độ dài, ta thực hiện phép tính bình thường như đối với các số tự nhiên, sau đó ghi tên đơn vị đo độ dài vào sau kết quả phép tính.  
  
Ta có: 62 × 2 = 124  
Nên: 62 d a m × 2 = 124 d a m  
Ta có: 66 : 3 = 22  
Nên: 66 h m : 3 = 22 h m  
**Đáp án:**  
62 d a m × 2 = 124 d a m  
66 h m : 3 = 22 h m

Câu **4**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống.  
8 d a m 70 d m = [[87]] m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét. Héc-tô-mét.  
1 d a m = 10 m , 10 d m = 1 m .  
  
Ta có: 8 d a m = 80 m ;  
70 d m = 7 m  
Do đó 8 d a m 70 d m = 80 m + 7 m = 87 m  
**Đáp án:**  
87

Câu **5**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống:  
73 d a m + 28 d a m = [[101]] d a m  
89 d a m − 19 d a m = [[7]] h m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Khi thực hành phép tính các số đo độ dài, ta thực hiện phép tính bình thường như đối với các số tự nhiên, sau đó ghi tên đơn vị đo độ dài vào sau kết quả phép tính.  
  
Ta có: 73 + 28 = 101  
Nên: 73 d a m + 28 d a m = 101 d a m  
Ta có: 89 − 19 = 70  
Nên: 89 h m − 19 h m = 70 d a m = 7 h m .  
**Đáp án:**  
73 d a m + 28 d a m = 101 d a m  
89 d a m − 19 d a m = 7 h m

Câu **6**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án thích hợp từ hộp để điền vào chỗ trống:  
Một tấm vải dài 2 d a m 4 m dùng để may quần áo.Mỗi bộ quần áo may hết 6 m vải.Có thể may được [[4]] bộ quần áo.

Lời giải:

**Bước 1:**

Đổi: 2 d a m 4 m = 24 m .  
Mỗi bộ quần áo may hết 6 m vải nên có thể may được số bộ quần áo là:  
24 : 6 = 4 (bộ quần áo)  
**Đáp án:**4

Câu **7**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cuộn dây đỏ dài 34 d a m , cuộn dây xanh dài gấp 3 lần cuộn dây đỏ. Vậy cuộn dây xanh dài [[102]] dam.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải :**  
Độ dài cuộn dây xanh là:  
34 × 3 = 102 ( d a m )  
Vậy cuộn dây xanh dài 102 d a m .  
**Đáp án: 102**

Câu **8**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống.  
So sánh: 1 h m 9 d a m [[>]] 109 m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Khi thực hành phép tính các số đo độ dài, ta đưa các số về cùng một đơn vị đo rồi thực hiện phép tính bình thường như đối với các số tự nhiên, sau đó ghi tên đơn vị đo độ dài vào sau kết quả phép tính.  
Khi so sánh các số đo độ dài, ta đưa các số về cùng một đơn vị đo rồi tiến hành so sánh như so sánh các số tự nhiên.  
1 h m = 100 m , 1 d a m = 10 m .  
  
Đổi 1 h m = 100 m , 9 d a m = 90 m .  
1 h m 9 d a m = 1 h m + 9 d a m  
= 100 m + 90 m  
= 190 m .  
Ta có: 190 > 109 nên 190 m > 109 m .  
**Đáp án:**1 h m 9 d a m > 109 m .

Câu **9**: [TH]

Chọn đáp án đúng  
Chiều dài dãy lớp học là 1 h m , biết một dãy gồm 5 lớp học. Hỏi mỗi lớp học dài bao nhiêu d a m ?

A. 2dam.

B. 20dam. C. 1dam. D. 1dam.

Lời giải:

**Bước 1:**

1 h m = 10 d a m  
Mỗi lớp học dài số d a m là:  
10 : 5 = 2 ( d a m ) .  
**Đáp án:**2 d a m

Câu **10**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có hai cuộn vải, cuộn vải đỏ dài 2 d a m , cuộn vải xanh dài hơn cuộn vải đỏ 1 d a m . Hỏi tổng độ dài hai cuộn vải đó bằng bao nhiêu đề-ca-mét?

A. 5dam

B. 6dam C. 7dam D. 4dam

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét. Héc-tô-mét.  
**Lời giải :**  
Độ dài cuộn vải xanh là:  
2 + 1 = 3 ( d a m )  
Tổng độ dài hai cuộn vải là:  
2 + 3 = 5 ( d a m )  
**Đáp án:**  
5 d a m

Câu **11**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 1 d a m 40 m vải; ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 15 m vải; ngày thứ ba bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 45 m vải. Hỏi sau ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?

A. 210m.

B. 200m. C. 230m. D. 220m.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**  
1 d a m 40 m = 10 m + 40 m = 50 m  
Ngày thứ hai ngày thứ ba bán được nhiều hơn ngày thứ nhất là 15 m nên ngày thứ hai bán được:  
50 + 15 = 65 ( m )  
Ngày thứ ba bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 45 m nên ngày thứ ba bán được:  
50 + 45 = 95 ( m )  
Tổng số mét vải cả ba ngày bán được là:  
50 + 65 + 95 = 210 ( m )  
**Đáp số**: 210 m .

Câu **12**: [TH]

Bạn hãy sắp xếp các số đo độ dài sau theo thứ tự từ lớn đến bé. (Theo chiều từ trên xuống dưới)

580 m

42 d a m

2 h m

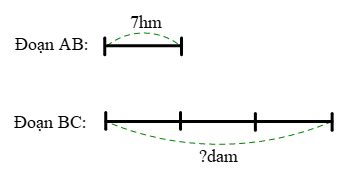
120 m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Đề-ca-mét. Héc-tô-mét.  
  
580 m = 58 d a m  
2 h m = 20 d a m  
120 m = 12 d a m  
Vì 58 d a m > 42 d a m > 20 d a m > 12 d a m nên 580 m > 42 d a m > 2 h m > 120 m .  
Do đó thứ tự sắp xếp các số đo độ dài đã cho từ lớn đến bé (theo chiều từ trên xuống dưới) là:  
580 m ; 42 d a m ; 2 h m ; 120 m  
**Đáp án:**  
580 m  
42 d a m  
2 h m  
120 m

Câu **13**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho sơ đồ sau:  
  
Độ dài của đoạn B C là:

A. 210dam

B. 21dam C. 200dam

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Đổi 7 h m = 70 d a m .  
Độ dài của đoạn B C là: 70 × 3 = 210 ( d a m ) .  
**Đáp án:**  
210 d a m

Câu **14**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Khi đi học, bạn Lan đã đi quãng đường dài 1 h m 3 d a m . Khi tan học, bạn Lan đã đi đường khác dài hơn đường ban đầu 5 d a m . Hỏi quãng đường bạn Lan đi khi tan học dài bao nhiêu đề-ca-mét?

A. 18dam

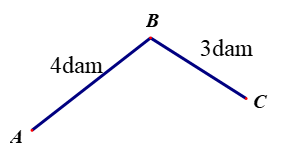
B. 15dam C. 8dam

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Đổi 1 h m 3 d a m = 10 d a m + 3 d a m = 13 d a m .  
Quãng đường bạn Lan đi khi tan học dài là: 13 + 5 = 18 ( d a m ) .  
**Đáp án:**  
18 d a m

Câu **15**: [TH]

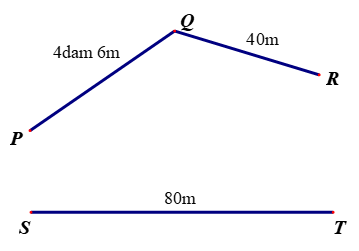
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Độ dài đường gấp khúc A B C là: [[70]] m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Đổi 4 d a m = 40 m ; 3 d a m = 30 m .  
Độ dài đường gấp khúc A B C là: 40 + 30 = 70 ( m ) .  
Vậy số điền vào ô trống là: 70 .  
**Đáp án:**  
70

Câu **16**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình vẽ sau:  
  
Nhận xét nào dưới đây đúng khi nói về độ dài của đường gấp khúc P Q R và độ dài của đoạn thẳng S T ?

A. Độ dài của đường gấp khúc PQR lớn hơn độ dài của đoạn thẳng ST.

B. Độ dài của đường gấp khúc PQR nhỏ hơn độ dài của đoạn thẳng ST. C. Độ dài của đường gấp khúc PQR bằng độ dài của đoạn thẳng ST.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Đổi 4 d a m 6 m = 40 m + 6 m = 46 m .  
Độ dài của đường gấp khúc P Q R là: 46 + 40 = 86 ( m ) .  
Vì 86 m > 80 m nên độ dài của đường gấp khúc P Q R lớn hơn độ dài của đoạn thẳng S T .  
**Đáp án:**  
Độ dài của đường gấp khúc P Q R lớn hơn độ dài của đoạn thẳng S T .

Câu **17**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Quãng đường từ nhà bạn Chi đến tiệm sách dài 12 h m . Quãng đường từ nhà bạn Minh đến tiệm sách gấp đôi quãng đường từ nhà bạn Chi đến đó. Hỏi quãng đường từ nhà bạn Minh đến tiệm sách dài bao nhiêu đề-ca-mét?

A. 240dam

B. 24dam C. 60dam

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Quãng đường từ nhà bạn Minh đến tiệm sách dài là: 12 × 2 = 24 ( h m ) .  
Đổi 24 h m = 240 d a m .  
Vậy quãng đường từ nhà bạn Minh đến tiệm sách dài 240 d a m .  
**Đáp án:**  
240 d a m

Câu **18**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính 2 h m 4 d a m : 3 là:

A. 8dam

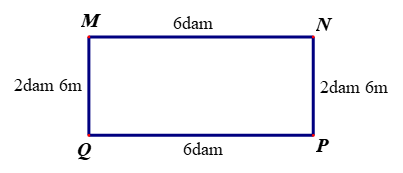
B. 80dam C. 9dam

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Đổi 2 h m 4 d a m = 20 d a m + 4 d a m = 24 d a m .  
Ta có: 2 h m 4 d a m : 3 = 24 d a m : 3 = 8 d a m .  
**Đáp án:**  
8 d a m

Câu **19**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình chữ nhật M N P Q có độ dài các cạnh như hình vẽ dưới đây:  
  
Chu vi của hình chữ nhật M N P Q là:

A. 172m

B. 172dam C. 172hm

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Đổi 2 d a m 6 m = 20 m + 6 m = 26 m , 6 d a m = 60 m .  
Chu vi của hình chữ nhật M N P Q là: 60 + 26 + 60 + 26 = 172 ( m ) .  
**Đáp án:**  
172 m

Câu **20**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Quãng đường từ nhà Mai đến nhà Đào dài 15 d a m . Khi đi được 1 3 quãng đường, Mai ghé vào tiệm sách mua sách. Hỏi quãng đường từ nhà Mai đến tiệm sách dài bao nhiêu mét?

A. 500m

B. 50m

C. 5m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Quãng đường từ nhà Mai đến tiệm sách dài là: 15 : 3 = 5 ( d a m ) .  
Đổi 5 d a m = 50 m .  
Vậy quãng đường từ nhà Mai đến tiệm sách dài 50 m .  
**Đáp án:**  
50 m

Câu **21**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một cuộn dây thừng dài 8 d a m . Người ta cắt cuộn dây thừng đó thành 4 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dây thừng đã cắt dài bao nhiêu mét?

A. 20m

B. 2m C. 200m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Đổi 8 d a m = 80 m .  
Mỗi đoạn dây thừng đã cắt dài là: 80 : 4 = 20 ( m ) .  
**Đáp án:**  
20 m

Câu **22**: [TH]

Bạn hãy điền dấu ( > , < , = ) thích hợp vào ô trống.  
4 d a m 5 m + 10 m [[>]] 5 d a m − 5 m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Đề-ca-mét viết tắt là d a m .  
1 d a m = 10 m  
Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.  
Héc-tô-mét viết tắt là h m .  
1 h m = 100 m  
1 h m = 10 d a m  
  
Ta có:  
4 d a m 5 m + 10 m = 40 m + 5 m + 10 m = 55 m ;  
5 d a m − 5 m = 50 m − 5 m = 45 m  
Vì 55 m > 45 m nên 4 d a m 5 m + 10 m > 5 d a m − 5 m .  
Vậy dấu cần điền vào ô trống là: > .  
**Đáp án:**  
>